TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HSST
Ngày: 11-3-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Châu
Ông Nguyễn Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đức Hoàng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Bà Thái Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2024/HSST ngày 29 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Minh H, sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1955 và bà Lê Thị Hồng C (đã chết); Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 06/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V (có mặt).

2. Nguyễn Duy L, sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp A, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị T1, sinh năm 1964; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Lê Thị Kim N, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 03/7/2009 bị Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) do có hành vi "Đánh bạc"; Ngày 08/7/2016 bị Tòa nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bắt buộc, thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng; Ngày 30/7/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh

Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội "Giết người", chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2007, đóng án phí ngày 29/11/2003.Bị cáo bị giam, giữ từ ngày 06/10/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Minh H, Nguyễn Duy L thường sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 19 giờ 20 phút ngày 05/10/2023, H đang ở nhà tại ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì Nguyễn Duy L đến chơi. Tại đây H rủ L và sau đó cả hai thống nhất góp mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. H biết tên L1 (không rõ họ, địa chỉ) ở khu vực thị trấn V, huyện V có bán ma túy, nên H điều khiển xe mô tô biển số 48F1-1890 chở L từ xã M đến thị trấn V mua ma túy. Trên đường đi H sử dụng điện thoại Oppo màu đen gắn sim số 0377.455.903 gọi đến số điện thoại 0792.923.040 của L1 hỏi mua ma túy. L1 đồng ý và hẹn H đến khu vực gần vòng xoay thị trấn V giao tiền và nhận ma túy. H điều khiển xe đến điểm hẹn gặp L1 đưa 200.000 đồng và nhận 01 bịch ma túy đá. H đưa ma túy cho L giữ, còn H điều khiển xe chở L quay về nhà. Khi xe H chạy đến đoạn đường ĐT 767 thuộc tổ G ấp A, xã M, huyện V thì bị lực lượng Công an xã M tuần tra yêu cầu dừng xe kiểm tra. Công an phát hiện trên người L có bịch ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V giải quyết theo quy định pháp luật.

+ Tang vật tạm giữ:

- Thu giữ trên người Nguyễn Duy L 01 bịch nilon được hàn kín, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá); 01 điện thoại di động Samsung màu đen số IMEI-1: 350538280520904, IMEI-2: 359923 670520907.

- Thu giữ trên người Đặng Minh H 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen số IME1-1:860470045804832, IMEI-2:86047004580424.

- Tạm giữ 01 xe mô tô Deahan màu tím biển số 48F1-1890.

Kết quả xác minh xác định: xe mô tô biển số 48F1-1890 do ông Trần Văn H1, sinh năm 1954, ngụ tại khối A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đứng tên chủ sở hữu. Khoảng đầu năm 2022, Đặng Minh T2 mua lại xe mô tô nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 05/10/2023, anh T2 cho em trai là Đặng Minh H mượn xe nhưng không biết H sử dụng vào việc phạm tội.

+ Tại Kết luận giám định số 2209/KL-KTHS ngày 12/10/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1790 gam loại Methamphetamine.

+ Xử lý tang vật tạm giữ:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã giao trả xe mô tô biển số 48F1-1890 cho anh Đặng Minh T2.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSVC ngày 26/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để xét xử đối với bị cáo Đặng Minh H và bị cáo Nguyễn Duy L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Đặng Minh H và bị cáo Nguyễn Duy L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Minh H và bị cáo Nguyễn Duy L từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Tòa án tuyên: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định niêm phong số 2209/KL-KTHS; Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppa màu đen của bị cáo Đặng Minh H; Giao trả cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ, quyền được bào chữa và tự bào chữa của các bị cáo được bảo đảm. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung cáo trạng đã mô tả, cụ thể: Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 05/10/2023 bị cáo H và bị cáo L thống nhất thỏa thuận góp mỗi người 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) để mua ma túy về sử dụng. Sau đó bị cáo H liên hệ với đối tượng tên L1 (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy và giao nhận ma túy tại vòng xoay thị trấn V, huyện V. Khi nhận ma túy xong, trên đường về thì bị cáo H và bị cáo L bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang trên người bị cáo L có 01 bịch tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Tại kết luận giám định thể hiện mẫu tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy loại Methaphetamin, có khối lượng 0,1790 gam.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Nhưng với mục đích đáp ứng nhu cầu cá nhân, có chất ma túy để sử dụng mà các bị cáo đã bất chấp những quy định của pháp luật, đạo đức xã hội, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần có mức hình phạt đủ nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo H là người khởi xướng và cùng bị cáo L thống nhất thỏa thuận góp tiền mua ma túy. Bị cáo Hiếu chủ đ liên hệ với người mua và chở bị cáo L đi lấy ma túy nên bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo L.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để lượng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Riêng bị cáo L có nhân thân xấu, từng bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân nay lại tiếp tục phạm tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các tình tiết này cùng với vai trò của các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6.2] Điện thoại di động hiệu Oppo màu đen bị cáo H sử dụng để liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6.3] Điện thoại di động hiệu SamSung màu đen thu giữ của bị cáo L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo L là phù hợp.

[6.4] Xe mô tô biển số 48F1-1890 do anh Đặng Minh T2 cho bị cáo Đặng Minh H mượn. Anh T2 không biết bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Đồng Nai trả lại cho anh T2 là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác: Đối tượng tên L1 (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là người bán ma túy cho H và L, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu về tội danh, hình phạ, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy L, bị cáo Đặng Minh H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt Nguyễn Duy L 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

Xử phạt bị cáo Đặng Minh H 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 gói niêm phong số 2209/KL-KTHS ngày 12/10/2023;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo màu đen

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy L 01 điện thoại Samsung màu đen.

(Vật chứng và tài sản trên được giao nhận theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/02/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai)

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Duy L, bị cáo Đặng Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Vĩnh Cửu;
- Nhà tạm giữ CA H.Vĩnh Cửu;
- CC.THADS H.Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Tấn Phát